TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YK-TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 12/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông An Văn Đương

2. Bà Nguyễn Thị Huế

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh V Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2020/TLST-HS ngày 17/12/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 30/12/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T sinh năm 1989, tại xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 7, xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Q (đã chết) và bà H; vợ M và có 01 con 08 tuổi; tiền sự ngày 25/7/2018 bị Công an xã H xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; tiền án ngày 20/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đến ngày 30/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2020 đến ngày 25/9/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

Người bị hại:

- Chị Phạm Thị L sinh năm 1963; địa chỉ xóm 10A, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Hà Văn M sinh năm 1962; địa chỉ xóm 2, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

- Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1988; địa chỉ xóm Chạ Đông, xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Th sinh năm 1982; địa chỉ xóm 4, xã KT, huyện YK, tỉnh

Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Mai Văn Ph sinh năm 1975; địa chỉ xóm xóm 7, xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Nhà thờ giáo xứ TC; địa chỉ xóm 10A, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện là ông Bùi Văn H sinh năm 1950 là Chánh trương của Nhà thờ; vắng mặt.

- Nhà thờ giáo xứ GL; địa chỉ xóm 7, xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện là ông Đinh Văn Đ sinh năm 1972 là Chánh trương của Nhà thờ; vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn V sinh năm 1989; địa chỉ xóm 10B, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Chị Vũ Thị Th1 sinh năm 1971; địa chỉ xóm 8, xã AH, huyện KS, tỉnh Ninh Bỉnh; vắng mặt.

- Anh Lê Văn A1 sinh năm 1973; địa chỉ xóm 4 Đông, xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Đinh Văn Th2 sinh năm 1977; địa chỉ xóm 7, xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 10/8/2018 T rủ V đi trộm cắp tài sản, V đồng ý và cùng với T đi bộ đến địa phận xã KN; khi đi đến nhà chị L ở xóm 10A, thấy nhà chị L không có cánh cổng, ở trong sân có 01 chiếc xe lôi 03 bánh. T và V vào sân nhà chị L kéo chiếc xe lôi của gia đình chị L ra ngoài, rồi kéo đến cửa hàng Th1 mua phế liệu của chị Th1 ở xóm 8, xã AH, huyện KS bán chiếc xe lôi cho chị Th1 được 480.000 đồng; số tiền bán xe lôi T và V đã mua ma túy sử dụng chung hết.

Kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 26/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện YK kết luận: Chiếc xe lôi T và V trộm cắp của gia đình chị L trị giá 900.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 19/8/2018 T sử dụng điện thoại di động số Th1ê bao 0963455026 gọi điện rủ L1 đi trộm cắp tài sản; L1 đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60Z1-6259 chở T đến xã KN, khi đi đến Nhà thờ xứ TC ở xóm 10B, T nhìn thấy cửa phòng thay đồ của linh mục đang mở nên nói với L1 dừng xe. L1 dừng xe và đứng đợi còn T trèo qua tường bao vào trong phòng thay đồ của linh mục, lấy 01 máy ổn A1 tự động nhãn hiệu Ruler loại 7,5KVA bê ra ngoài đưa qua tường cho L1; sau đó T trèo qua tường ra ngoài. T và L1 mang ổn A1 đến cửa hàng điện dân dụng của anh A1 ở xóm 4 Đông, xã H bán được 600.000 đồng; số tiền bán ổn A1 T và L1 đã mua ma túy sử dụng chung hết.

Kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 26/10/2018 của Hội đồng định giá

tài sản huyện YK kết luận: Ổn A1 T và L1 trộm cắp tài Nhà thờ xứ TC trị giá 1.600.000 đồng.

Lần thứ ba: Đêm ngày 11/9/2018 T rủ V đi trộm cắp tài sản; T và V mỗi người đi một xe đạp, khi đi đến nhà anh M ở xóm 2, xã KT, thấy có 01 chiếc xe lôi 03 bánh của gia đình ông M đang để ở phần đất trống bên cạnh nhà, T và V dừng xe đạp và cùng nhau kéo chiếc xe lôi ra ngoài, buộc vào phía sau xe đạp của T rồi kéo chiếc xe lôi đến cửa hàng Th1 mua phế liệu của chị Th1 ở xóm 8, xã AH, huyện KS bán được 480.000 đồng; số tiền này T và V đã mua ma túy sử dụng chung hết.

Kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 26/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện YK kết luận: Chiếc xe lôi T và V trộm cắp của gia đình anh M trị giá 1.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 09 giờ ngày 15/9/2018 T gọi điện rủ L1 đi trộm cắp tài sản, L1 đồng ý và điều kiển xe mô tô biển kiểm soát 60Z1-6259 chở T đến xã H, khi đi đến nhà ông Cầu ở xóm Chạ Đông; T và L1 thấy có nhiều tấm cốt pha bằng sắt của anh T để nhờ tại sân nhà ông Cầu. L1 dừng xe đứng ở ngoài đường cảnh giới, còn T đi vào trong sân nhà ông Cầu lấy 03 tấm cốt pha đưa ra ngoài. Sau đó L1 điều kiển xe mô tô chở T và 03 tấm cốt pha mang đến cửa hàng Th1 mua phế liệu của chị Th1 ở xóm 8, xã AH, huyện KS bán được 195.000 đồng; số tiền này T và L1 đã mua ma túy sử dụng chung hết.

Kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 26/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện YK kết luận: 03 tấm cốt pha T và V trộm cắp của anh T trị giá 101.400 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 12 giờ ngày 15/9/2018 T gọi điện thoại rủ L1 đi trộm cắp tài sản, L1 đồng ý và điều kiển xe mô tô biển kiểm soát 60Z1-6259 chở T xuống xã KT; khi đi đến nhà chị Th ở xóm 4, T và L1 thấy trong sân nhà chị Th có 01 chiếc xe lôi 03 bánh, trên xe có 25 chiếc lú đánh bắt Th2 sản. L1 dừng xe đứng ngoài cảnh giời, còn T đi vào trong sân nhà chị Th kéo chiếc xe lôi và 25 chiếc lú ra ngoài đường. Sau đó L1 điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau kéo theo xe lôi và 25 chiếc lú mang đến cửa hàng Th1 mua phế liệu của chị Th1 ở xóm 8, xã AH, huyện KS bán được 550.000 đồng; số tiền này T và L1 đã mua ma túy sử dụng chung hết.

Kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 26/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện YK kết luận: Chiếc xe lôi và 25 chiếc lú T và V trộm cắp của gia đình chị Th trị giá 4.433.300 đồng.

Lần thứ sáu: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/9/2018 T gọi điện rủ V đi trộm cắp tài sản; T và V đi bộ đến đoạn bờ sông Th1ộc địa phận xóm 10C, xã KN thì thấy ở bên kia sông Th1ộc địa phận xóm 7, xã H có 01 chiếc xe lôi 03 bánh để tại trại chăn nuôi vịt của gia đình anh Ph. T và V tìm được một chiếc Th1yền xi măng của người dân để tại đây nên đã dùng Th1yền chèo sang; T và V kéo chiếc xe lôi xuống Th1yền rồi chèo Th1yền về bên này sông Th1ộc xóm 10C, xã KN đưa lên bờ rồi kéo đi. Khi kéo xe lôi về đến quốc lộ 10 thì V nói T ở lại coi xe, còn V về nhà mượn xe máy để kéo xe lôi đi tiêu thụ. T đợi không thấy V quay lại, nên T gọi điện

cho anh Lực nói đến T có việc nhờ; khi anh Lực điều khiển xe mô tô đến T nhờ anh Lực chở T kéo theo xe lôi đi có việc. Trong lúc anh Lực đang điều khiển xe mô tô chở T kéo theo chiếc xe lôi thì bị lực L1 Công an huyện YK đến triệu tập T về trụ sở Công an làm việc. T đã khai nhận cùng với V trộm cắp chiếc xe lôi của gia đình anh Ph và giao nộp chiếc xe lôi cho Công an.

Kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 26/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện YK kết luận: Chiếc xe lôi T và V trộm cắp của gia đình chị Ph trị giá 900.000 đồng.

Lần thứ bảy: Trong thời gian Cơ quan điều tra Công an huyện YK đang xác minh về hành vi trộm cắp tài sản của T. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/9/2018 T đi xe đạp đến xã H tìm kiếm xem nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến Nhà thờ xứ GL ở xóm 7, thấy cửa Nhà thờ không đóng, T đi vào phong thay đồ của Linh mục lấy 01 chiếc âm ly nhãn hiệu Satoelectronics PRO 802, T bê chiếc âm ly ra ngoài để lên xe đạp chở đến cửa hàng điện tử của anh Th2 ở xóm 7, xã H bán cho anh Th2 được 250.000 đồng, số tiền bán âm ly T đã mua ma túy sử dụng hết.

Kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 26/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện YK kết luận: Chiếc âm ly T trộm cắp của Nhà thờ xứ GL trị giá 300.000 đồng.

Cáo trạng số 02/CT-VKSYK ngày 16/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo T ra trước Tòa án nhân dân huyện YK để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch Th1 sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Gionnee của T và 01 điện thoại nhãn hiệu Goly của V; riêng chiếc sim Th1ê bao số 0963455026 của T thì tịch Th1 tiêu hủy. Buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền là 1.403.000 đồng, V phải nộp lại số tiền là 480.000 đồng, do bán tài sản trộm cắp mà có để tịch Th1 sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo T thừa nhận 07 lần trộm cắp tài sản như nội dung của Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng

theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và người liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng phA1 luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ và vật chứng đã Th1 giữ về thời gian, địa điểm và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 02 giờ ngày 10/8/2018 T vào nhà chị L ở xóm 10A, xã KN lấy 01 chiếc xe lôi của gia đình chị L, rồi mang đến bán cho chị Th1 được 480.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản thì chiếc xe lôi trị giá 900.000 đồng.

Khoảng 11 giờ ngày 19/8/2018 T vào Nhà thờ giáo xứ TC ở xóm 10B, xã KN lấy 01 máy ổn A1 nhãn hiệu Ruler loại 7,5KVA rồi mang đến bán cho anh A1 được 600.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản thì ổn A1 trị giá 1.600.000 đồng.

Đêm ngày 11/9/2018 T vào nhà anh M ở xóm 2, xã KT lấy 01 chiếc xe lôi, rồi mang đến bán cho chị Th1 được 480.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản thì chiếc xe lôi trị giá 1.000.000 đồng.

Khoảng 09 giờ ngày 15/9/2018 T vào nhà ông Cầu ở xóm Chạ Đông, xã H lấy 03 tấm cốt pha là tài sản của anh T, rồi mang đến bán cho chị Th1 được 195.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản 03 tấm cốt pha trị giá 101.400 đồng.

Khoảng 12 giờ ngày 15/9/2018 T vào nhà chị Th ở xóm 4, xã KT lấy 01 chiếc xe lôi và 25 chiếc lú đánh bắt Th2 sản, rồi mang đến bán cho chị Th1 được 550.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản thì chiếc xe lôi và 25 chiếc lú trị giá 4.433.300 đồng.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/9/2018 T vào lều vịt của gia đình anh Ph ở xóm 7, xã H lấy 01 chiếc xe lôi, trên đường kéo chiếc xe lôi đi thì bị Công an huyện YK triệu tập T về trụ sở Công an làm việc. T đã khai nhận và giao nộp chiếc xe lôi cho Công an. Theo kết luận định giá tài sản thì chiếc xe lôi trị giá 900.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/9/2018 T vào Nhà thờ giáo xứ GL ở xóm 7, xã H lấy 01 chiếc âm ly nhãn hiệu Satoelectronics PRO 802, rồi mang đến bán cho anh Th2 được 250.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản thì chiếc âm ly trị giá 300.000 đồng.

Hành vi 07 lần lén lút lấy và chiếm đoạt tài sản của người khác, trong đó có 01 lần giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.433.300 đồng và 06 lần trị giá tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, nên hành vi của T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng "phạm tội 07 lần; tái phạm" theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo" theo định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vào các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo T là người nghiện ma túy, đã bị Tòa án kết án tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không ăn năn hối cải, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, có như vậy mới có đủ điều kiện, thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại là chị L, anh M, anh T, chị Th, anh Ph, Nhà thờ giáo xử TC, Nhà thờ giáo xứ GL đều đã nhận lại tài sản do Trịnh trộm cắp và không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã Thu giữ gồm của T 01 xe lôi và 01 điện thoại nhãn hiệu Gionnee sim Th1ê bao số 0963455026; Th1 giữ tại nhà chị Th1 gồm 05 chiếc xe lôi, 25 chiếc lú, 03 tấm cốt pha; Th1 giữ của anh A1 01 máy ổn A1 nhãn hiệu Ruler loại 7,5KVA; Th1 giữ của anh Th2 01 âm ly nhãn hiệu Satoelectronics PRO 802; Th1 giữ của V 01 điện thoại nhãn hiệu Goly.

- Đối với 06 chiếc xe lôi, 25 chiếc lú, 03 tấm cốt pha; 01 máy ổn A1 tự động nhãn hiệu Ruler loại 7,5KVA; 01 âm ly nhãn hiệu Satoelectronics PRO 802; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng phA1 luật.

- Đối với điện thoại nhãn hiệu Gionnee sim Th1ê bao số 0963455026 là tài sản của T và điện thoại nhãn hiệu Goly là tài sản của V; T và anh V sử dụng vào việc gọi cho nhau đi trộm cắp tài sản nên tịch Th1 sung vào ngân sách Nhà nước; riêng chiếc sim thì tịch Th1 tiêu hủy.

- Về số tiền T và L1 bán tài sản trộm cắp cho chị Th1 01 chiếc xe lôi, 25 chiếc lú, 03 tấm cốt pha với tổng số tiền là 745.000 đồng, bán cho anh A1 01 ổn A1 là 600.000 đồng; tổng là 1.345.000 đồng (trong đó L1 được hưởng là 672.000 đồng và đã bị tịch Th1 sung vào ngân sách Nhà nước), số tiền T được hưởng là 673.000 đồng, do chị Th1 và anh A1 không yêu cầu Trình phải trả lại số tiền trên, nên buộc T phải nộp lại để tịch Th1 sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về số tiền T và V bán tài sản trộm cắp cho chị Th1 02 chiếc xe lôi với tổng số tiền là 960.000 đồng; do chị Th1 không yêu cầu T và V trả lại số tiền trên, nên buộc T và V phải nộp lại để tịch Th1 sung vào ngân sách Nhà nước theo phần của T là 480.000 đồng, của V là 480.000 đồng.

- Về số tiền T bán tài sản trộm cắp là âm ly cho anh Th2 với số tiền là 250.000 đồng; do anh Th2 không yêu cầu T phải trả lại số tiền trên, nên buộc T phải nộp lại để tịch Th1 sung vào ngân sách Nhà nước.

Tổng số tiền T phải nộp lại để tịch Th1 sung vào ngân sách Nhà nước là 1.403.000 đồng.

[8] Trong vụ án này còn có L1 và V cùng tham gia trộm cắp tài sản với T; L1 đã bị kết án vào ngày 15/4/2019; đối với V do tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nên Công an huyện YK đã xử phạt hành chính đối với V. Chị Th1, anh A1, anh Th2 đã mua tài sản nhưng đều không biết tài sản do T phạm tội mà có, nên hành vi của chị Th1, anh A1, anh Th2 không có dấu hiệu phạm tội. Anh Lực đã chở T kéo chiếc xe lôi nhưng không biết tài sản do T trộm cắp nên hành vi của anh Lực không có dấu hiệu tội phạm.

[9] Về án phí: Bị cáo T bị xử có tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/9/2020.

3. Về biện phA1 tư phA1 và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch Th1 sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Gionnee của T và 01 điện thoại nhãn hiệu Goly của V; riêng chiếc sim Th1ê bao số 0963455026 của T thì tịch Th1 tiêu hủy. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhật vật chứng ngày 30/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp lại số tiền do bán tài sản trộm cắp mà có là 1.403.000 đồng (một triệu bốn trăm linh ba nghìn đồng), để tịch Th1 sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc anh Nguyễn Văn V phải nộp lại số tiền do bán tài sản trộm cắp mà có là 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng), để tịch Th1 sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức Th1, miễn, giảm, Th1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là chị L, anh M, anh T, chị Th, anh Ph, Nhà thờ giáo xử TC, Nhà thờ

giáo xứ GL; người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh V, chị Th1, anh Th2, anh A1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Công an huyện YK
- Bị cáo,
- Người bị hại; người liên quan
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Lực